

Bản án số: 75/2023/HS-ST

Ngày: 30 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thanh Hải.

2. Bà Đặng Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 61/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Phản Văn T;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 11 năm 1998 tại: tỉnh Hà Giang; Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Phản Văn A; họ và tên mẹ: Phản Thị N; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2023 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (có mặt)

2. **Lò Văn P;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 8 năm 2003 tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT: Bản Na Ten, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Lò Văn H; Họ và tên mẹ: Lò Thị T1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phản Văn T **do** Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T **phân công:**

Luật sư Vũ Văn S – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có mặt)

Bị hại:

1. Tập đoàn V3. (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân C – Chức vụ: Trợ lý điều tra, Phòng Điều tra, Ban thanh tra kiểm toán.

2. Công ty CP T11.

Địa chỉ: Tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Lệ T2 – Chức vụ: Cán bộ phòng hành chính Công ty CP T11. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn N1, sinh 1981. (có mặt)

2. Anh Đặng Tiến D, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Lương Văn C1, sinh năm 1999. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Người làm chứng:

1. Anh Đặng Tiến D, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lương Văn C1, sinh năm 1999. (vắng mặt)

Trú tại: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Anh Nguyễn Anh T3, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Lê Thúy H1, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

5. Hồ Hồng N2, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

6. Chị Tô Lưu L, sinh năm 2003. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

7. Ông Phí Văn H2, sinh năm 1953. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

8. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

9. Chị Vũ Thị Q1, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

10. Anh Nguyễn Đức H3, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm H, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

11. Anh Ma Ngọc H4, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

12. Chị Đặng Thị T4, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

13. Chị Cán Thị H5, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến:

1. Anh Kiều Trung S1, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Gia Bảy, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1967. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố My Điền, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 05/4/2023 tại đường D thuộc tổ A, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên, Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao Công an tỉnh T phối hợp với Công an phường Q làm nhiệm vụ tuần tra, phát hiện xe ô tô BKS 98A-446.01 đang di chuyển theo hướng về đường tròn trung tâm TP T có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên yêu cầu dừng xe. Qua kiểm tra trên xe ô tô có 02 đối tượng gồm: Nguyễn Văn N1, sinh năm 1984, HKTT: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang – lái xe và Phan Văn T, sinh năm 1998, HKTT: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Thóc đang sử dụng máy tính, thiết bị điện tử nghi là trạm phát sóng BTS giả với mục đích phát tán các tin nhắn có nội dung “rác” đến các thuê bao trong phạm vi phủ sóng. Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an tỉnh T làm việc. Ngày 06/4/2023, vụ việc được chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T để tiếp tục xác minh, giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn T khai nguồn gốc máy móc thiết bị nêu trên là do Lò Văn P, sinh năm 2003, HKTT: Bản Na Ten, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: TDP M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang cung cấp. Cơ quan điều tra đã triệu tập Lò Văn P để làm việc. Đồng thời, Lương Văn C1, sinh năm 1999, HKTT: Bản Na Ten, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (là người ở cùng phòng trọ với P) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 bộ thiết bị trạm phát sóng BTS giả.

Khám xét chỗ ở của Phan Văn T và Lò Văn P: Không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Ngày 06/4/2023, Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra về khả năng thực hiện hành vi can thiệp, chiếm đoạt quyền sử dụng, quản lý của các nhà mạng viễn thông để phát tán tin nhắn quảng cáo (có ghi hình và chụp lại các hình ảnh): Sử dụng máy phân tích phổ Agilent để đo tần số khu vực thực nghiệm điều tra khi chưa khởi động các thiết bị thu phát sóng. Sau khi khởi động xe ô tô, Phan Văn T ngồi vào ghế phía sau xe, bật nút công tắc khởi động của bộ đổi nguồn, mở khởi động máy tính HP, trên màn hình máy tính hiển thị ứng dụng LMT V1.2.3.0, sau đó T sử dụng chuột vào mục “Send Messages to

All” thì hiển thị ra một cửa sổ có tên Send A1 edited messages, tại phần Call Num hiển thị dãy số 0569389824, tại phần messages có các dãy ký tự với nội dung “(casino) trực tuyến phú quốc hoan nghênh bạn, kết bạn zalo gái xinh, đăng ký tài khoản tặng 299k! HYPERLINK "http://www.470350.com" www.470350.comzalo: 0569389824”. Sử dụng máy phân tích phổ Agilent đo tần số khu vực thực nghiệm điều tra kết quả phát hiện các dải sóng tần số có sự biến động bất thường. Sau khi các thiết bị nêu trên hoạt động ổn định trong một khoảng thời gian ngắn thì trên ứng dụng LMT V1.2.3.0 hiển thị trong phần GSM thể hiện gửi thành công tin nhắn.

Mở niêm phong kiểm tra dữ liệu điện thoại nhãn hiệu VIVO của Phan Văn T có số thuê bao 0877.230.629; điện thoại IPHONE 6 Plus lắp sim số thuê bao 0328.726.574 và VIVO 7s lắp sim số seri 898 402 000 114 428 799 69 của Lò Văn P: Có dữ liệu tại các ứng dụng Zalo, T6 và một số ứng dụng khác liên quan đến sử dụng các thiết bị phát tán tin nhắn quảng cáo đánh bạc.

Trung cầu giám định đối với 02 bộ thiết bị thu giữ nghi là giả trạm BTS. Tại Kết luận giám định số 2694 ngày 25/7/2023 và 4747 ngày 25/8/2023 của V4 Bộ C3 kết luận: Mẫu vật gửi giám định là một hệ thống thiết bị giả trạm thu phát sóng BTS. Hệ thống gồm các thiết bị trên khi hoạt động sẽ xâm nhập vào mạng viễn thông của nhà mạng V hoặc M, xâm nhập vào các điện thoại di động có thuê bao của nhà mạng Viettel hoặc M và có thể phát tán tin nhắn SMS trực tiếp đến các điện thoại di động (trong vùng phủ sóng của thiết bị giả trạm BTS) có lắp SIM thuê bao của nhà mạng Viettel hoặc M mà không thông qua cá nhà mạng trên. Không xác định được thiết bị trên có được cơ quan chức năng cấp phép hay không.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T đã yêu cầu nhà mạng Viettel báo cáo thiệt hại do hành vi xâm nhập trái phép mạng viễn thông để phát tán các tin nhắn của Phan Văn T, kết quả: *“Viettel không cấp phép và không ủy quyền sử dụng đối với các thiết bị thu phát sóng giả lập trạm BTS bị Cơ quan điều tra tạm giữ của Phan Văn T. Việc các đối tượng sử dụng thiết bị công nghệ cao để thiết lập giả trạm thu, phát sóng BTS ... có thể sẽ dẫn đến việc gây ảnh hưởng đến chất lượng tín hiệu vô tuyến điện tại khu vực, làm tăng xác suất rớt mạng, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ các thuê bao di động. Bên cạnh đó, việc dùng đầu số giả gửi tin nhắn đến thuê bao V3 (nếu có) sẽ tạo nên các tin nhắn rác hoặc là tin nhắn lừa đảo, dẫn đến có nguy cơ gây bức xúc cho khách hàng Viettel, có thể ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu của V3 ... Tại thời điểm hiện tại V3 chưa có sở cứ, tài liệu để xác định được có thiệt hại về tài sản, danh dự, uy tín của V3 hay không”?*

Đối với 12 cá nhân bị Phan Văn T xâm nhập trái phép vào điện thoại di động, thu thập thông tin thuê bao di động IMSI và thông tin thiết bị IMEI từ đó thực hiện phát tán các tin nhắn quảng cáo đến thuê bao di động: Nguyễn Anh

T3, sinh năm 1998, HKTT: Tổ D, phường T, TP T; Lê Thúy H1, sinh năm 1997, chỗ ở: Tổ A, phường T, TP T; Hồ Hồng N2, sinh năm 1992, HKTT: Tổ B, phường P, TP T; Tô L, sinh năm, 2003, chỗ ở: Tổ A, phường Q, TP T; Phí Văn H2, sinh năm 1953, HKTT: Tổ H, phường T, TP T; Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973, HKTT: Tổ H, phường T, TP T; Vũ Thị Q1, sinh năm 1987, HKTT: Xóm Đ, xã S, TP T; Nguyễn Đức H3, sinh năm 1983, HKTT: Xóm H, xã C, TP T; Ma Ngọc H4, sinh năm 1984, HKTT: Làng Mỏ, xã T, huyện Đ; Đặng Thị T4, sinh năm 1980, HKTT: TDP Giang Tiên, T, huyện P; Cấn Thị H5, sinh năm 1981, HKTT: TDP T, TT Đu, huyện P và Đại diện Công ty CP T11, địa chỉ: Tổ E, phường T, TP T. Những người này xác định chưa bị thiệt hại về vật chất nhưng việc thu thập số nhận dạng thuê bao tiềm ẩn nguy cơ lộ lọt thông tin cá nhân và gây tâm lý bất an đối với họ.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Năm 2020, Phan Văn T đã gặp và quen một người nam giới tên là C, sinh năm 1986 (không rõ họ tên đệm, địa chỉ cụ thể) khi đi làm thuê tại tỉnh Quảng Ninh. Đến tháng 01/2023, T được C thuê làm công việc chạy quảng cáo với tiền công 500.000 đồng/01 ngày, cụ thể: Thóc đi theo xe ô tô mà C thuê, trên xe đã có sẵn các thiết bị máy móc và T sử dụng các thiết bị máy móc theo sự hướng dẫn của C. Sau đó, T được C cho tham gia vào nhóm T6 có 04 người để trao đổi liên lạc gồm: T, C (tài khoản “C”) hiển thị số điện thoại +855315889353; Q1 (tài khoản “Quyn”) không hiển thị số điện thoại và 01 người có tài khoản chữ nước ngoài. Q1 là người trực tiếp điều hành, hướng dẫn T sử dụng các thiết bị điện tử xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, phương tiện điện tử của người khác để phát tán tin nhắn quảng cáo hoạt động Đánh bạc và Game O. Trong thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 02/2023, T đã sử dụng các thiết bị trên để gửi tin nhắn quảng cáo tại địa bàn các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương và TP Hà Nội. Đến đầu tháng 3/2023, C cho T tạm thời nghỉ làm và thuê Lò Văn P làm thay.

Đến cuối tháng 3/2023, C lại tiếp tục thuê Phan Văn T làm công việc trên. C vẫn là người trực tiếp liên hệ tìm thuê người lái xe ô tô chở T đi làm. Ngày 31/3/2023, C gọi điện thông báo với T là đã thuê được xe ô tô, người nhận thuê là Đặng Tiến D, sinh năm 1981, HKTT: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. C chuyển khoản 15.000.000đ đến số tài khoản tại ngân hàng M2 của T để T chuyển số tiền này cho D đặt cọc thuê xe. Sau đó, D đã gửi cho T số điện thoại của lái xe là Nguyễn Văn N1 để hai người liên lạc với nhau. Sáng ngày 01/4/2023, Nguyễn Văn N1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI Accent màu đen, biển kiểm soát 98A - 446.01 đến đón T rồi chở T đến chỗ ở Lò Văn P tại tổ dân phố M, TT Nénh, huyện V, tỉnh Bắc Giang để lấy thiết bị phát tán tin nhắn. P trực tiếp lấy ra 02 bộ thiết bị phát tán tin nhắn từ trong gầm giường ra giao cho T 01 bộ để T sử dụng.

Sau khi nhận thiết bị từ P, T mang xuống xe ô tô của N1 để lắp đặt. Thóc kết nối các thiết bị trên lại với nhau bằng dây dẫn và kết nối các thiết bị với nguồn điện được lấy ra từ ổ quy xe ô tô thông qua thiết bị đổi nguồn có sẵn trên xe. Sau đó T bật công tắc, ấn nút mở nguồn điện đối với thiết bị phát tin nhắn màu đen (máy phát tin nhắn), thiết bị phát wifi, máy tính, kết nối máy tính với wifi. Khi mở máy tính thì trên màn hình đã mở sẵn ứng dụng phát tin nhắn “LMTV 1.2.3.0”. Thóc click chuột, mở ứng dụng “SunloginCL..”. Tiếp đó, T gọi điện qua ứng dụng Telegram thông báo với Q1 là đã khởi động các thiết bị phát tin nhắn. Q1 nhắn tin gửi cho T dãy số điện thoại (khoảng 7 hoặc 10 số) sử dụng để gửi tin nhắn đi. Mỗi số điện thoại này gửi tin nhắn đến 1.000 hoặc 3.000 số thuê bao khác, tùy theo yêu cầu của Q1. Trong ứng dụng “LMTV 1.2.3.0” có nhiều mục hiển thị, trong đó có mục “Calling Num” - mục số điện thoại gửi tin nhắn đi; mục “Messages” - mục nội dung gửi tin nhắn đi, trong nội dung tin nhắn đi thể hiện cả số điện thoại gửi tin nhắn đi ở mục “Calling Num”; mục “MSG Sen” là mục thể hiện số lượng tin nhắn đã gửi đi. Thóc theo dõi mục “MSG Sen”, khi thấy hiện số 1.000 hoặc 3.000 (là đã gửi được 1.000 hoặc 3.000 tin nhắn đến các số thuê bao khác) thì thông báo cho Q1 biết để đổi số điện thoại khác. Khi Q1 bận thì T sẽ là người thay đổi số điện thoại gửi tin nhắn đi ở mục “Calling Num” và “Messages” để phát tin nhắn.

Theo sự chỉ đạo của Q1 là phải đến những nơi tập trung đông người để thực hiện việc phát tán nên T bảo N1 lái xe đến địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, Q1 đã gọi điện cho T nói là máy phát tin nhắn yếu cần phải đổi bộ thiết bị khác. Khoảng 22 giờ cùng ngày, N1 đưa T quay lại phòng trọ của Lò Văn P đổi lấy 01 bộ thiết bị khác để ngày hôm sau tiếp tục di chuyển đi các tỉnh. Từ ngày 01/4/2023 đến 05/4/2023, T đã sử dụng bộ thiết bị giả trạm thu, phát sóng BTS phát tán hàng chục nghìn tin nhắn có nội dung: “(casino) trực tuyến phú quốc hoan nghênh bạn, kết bạn zalo gái xinh, đăng ký tài khoản tặng 299k! HYPERLINK "http://www.470350.com" www.470350.comzalo...” đến các thuê bao di động Viettel tại các tỉnh Thái Nguyên, Hải Dương và TP Hải Phòng. Ngày 03/4/2023, C chuyển khoản cho T số tiền 4.800.000đ, T đã chuyển trả cho Nguyễn Văn N1 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền thuê xe trong 02 ngày 01/4/2023 và 02/4/2023; còn lại 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) trong tài khoản của T là tiền công của T, C và Q1. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/4/2023, khi T đang sử dụng các thiết bị phát tán tin nhắn trên đường D thuộc tổ A, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, biên

bản mở niêm phong và kiểm tra dữ liệu điện thoại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của đơn vị bị hại.

Tại bản cáo trạng số 70/CT – VKS-P1, ngày 29/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phan Văn Thóc và Lò Văn Phúc về tội “Xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, phương tiện điện tử của người khác” quy định tại khoản 1 Điều 289 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện đơn vị bị hại là Tập đoàn V3 không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Văn T và Lò Văn P phạm tội “Xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, phương tiện điện tử của người khác”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 289; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 289; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 15 đến 18 tháng tù.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 15.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, model: HSN-I14C-5; 01 thiết bị 4G LTE; 01 chuột máy tính màu đen; 01 thiết bị chuyển đổi nguồn điện; 02 dây dẫn ổ cắm điện; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu tím của Phan Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y7S, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Lò Văn P;

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lường Văn C1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Remi A9 màu xanh; Đặng Tiến D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu tím; Nguyễn Văn N1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S; 01 xe ô tô Hyundai Accent, BKS: 98A-446.01; 01 giấy đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 bản photo giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng xe.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 hệ thống các thiết bị giả trạm thu phát sóng BTS thu giữ của Phan Văn T; 01 hệ thống các thiết bị giả trạm thu phát sóng BTS của Lường Văn C1

Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T:

Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Phan Văn T chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, bản thân chỉ là người đi làm thuê, không có mục đích gì khác, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Từ ngày 01/4/2023 đến 05/4/2023, Phan Văn T đã có hành vi sử dụng bộ thiết bị giả trạm BTS do Lò Văn P cung cấp xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông V3 phát tán tin nhắn SMS trái phép đến các thuê bao điện thoại di động để quảng cáo hoạt động Đánh bạc và G, hưởng lợi số tiền 2.000.000 đồng. Vào hồi 13 giờ 40 phút ngày 05/4/2023, khi T đang sử dụng thiết bị giả trạm BTS phát tán tin nhắn tại đường D thuộc tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên thì bị lực lượng công an phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo về tội “Xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, phương tiện điện tử của người khác” quy định tại khoản 1 Điều 289 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 289. Tội xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, phương tiện điện tử của người khác.

“1. Người nào cố ý vượt qua cảnh báo, mã truy cập, tường lửa, sử dụng quyền quản trị của người khác hoặc bằng phương thức khác xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác chiếm quyền điều khiển; can thiệp vào chức năng hoạt động của phương tiện

điện tử; lấy cắp, thay đổi, hủy hoại, làm giả dữ liệu hoặc sử dụng trái phép các dịch vụ, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm... ”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý an ninh mạng, sử dụng quyền quản trị của người khác, xâm nhập bất hợp pháp vào mạng viễn thông, phương tiện điện tử của người khác, vi phạm khoản 3 Điều 8 Luật an ninh mạng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn P có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 15.000.000 đồng do Đặng Tiến D giao nộp, đây là khoản tiền để thuê xe đi thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ; 02 máy tính xách tay nhãn hiệu HP và nhãn hiệu Dell thu giữ của Phan Văn T và Lương Văn C1, các đối tượng sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ; Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ; đối với 03 chiếc điện thoại tạm giữ của Nguyễn Văn N1, Lương Văn C1 và Đặng Tiến D không liên quan đến vụ án cần trả lại cho những người này để quản lý, sử dụng. Những vật chứng là các thiết bị BTS giả cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô tạm giữ của Nguyễn Văn N1, tài liệu điều tra xác định N1 được Đặng Tiến D thuê xe hộ Phan Văn T đến địa bàn tỉnh Thái Nguyên để phát tán tin nhắn nhưng D, N1 không biết việc T xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, phương tiện điện tử của người khác, không có ý cùng T thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho N1 chiếc xe và giấy tờ liên quan.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có thu nhập ổn định, bị cáo Phan Văn T thuộc diện hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7]. Bị cáo Phan Văn T thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Lò Văn P sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong vụ án này, đối với những đối tượng tên C, Q1, M1 là những người trực tiếp chỉ đạo, điều hành qua mạng internet để Phan Văn T sử dụng

trạm BTS giả phát tán tin nhắn quảng cáo đánh bạc. Qua xác minh, đối tượng C và Q1 sử dụng đầu số điện thoại của mạng viễn thông Campuchia; C sử dụng tài khoản ngân hàng của 01 người khác nhưng chủ tài khoản ngân hàng là anh Võ Trần Tấn Đ, sinh năm 2000, HKTT: Tổ A, ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long không đăng ký tài khoản này. Do không có thông tin cụ thể về C, Q1, M1 nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

Đối với Đặng Tiến D là người thuê xe ô tô của Nguyễn Văn N1 để N1 chở Phan Văn T đi đến địa bàn TP T tin nhắn quảng cáo đánh bạc từ ngày 01/4/2023 đến 05/4/2023. D, N1 không biết việc T sử dụng các thiết bị điện tử để xâm nhập vào mạng viễn thông, phương tiện điện tử của người khác, không cố ý cùng T thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý đối với D và N1.

Quá trình điều tra còn xác định: Từ cuối năm 2022 đến tháng 3/2023, Phan Văn T, Lò Văn P, Lường Văn C1, Lò Văn V1, Hà Văn T7 (không rõ thông tin lai lịch) đã được C, Q1, M1 thuê đi phát tán tin nhắn trong đó lái xe gồm: Đặng Tiến D, Nguyễn Văn T8, Nguyễn Gia U', Nguyễn Thành L1. Do không biết rõ hành vi của T, P, C1, V1, T7 là sử dụng các thiết bị điện tử xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, phương tiện điện tử của người khác. Bên cạnh đó, không xác định được cụ thể thời gian, địa điểm, các nhà mạng viễn thông, phương tiện điện tử đã bị xâm nhập nên không có căn cứ để xử lý về hành vi của T, P, C1, V1, T7 cũng như các lái xe vào thời điểm này.

Về nguồn gốc 02 bộ thiết bị giả trạm thu, phát sóng BTS: Lò Văn P khai được đối tượng M1 nhờ cất giữ vào cuối tháng 3/2023, sau đó Lò Văn V1, sinh năm 1999, HKTT: Xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người mang đến phòng trọ của P. Vương vắng mặt tại địa phương, không xác định được hiện nay đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn T và Lò Văn P phạm tội “Xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, phương tiện điện tử của người khác”.

I. Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 289; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Văn T: 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2023.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 289; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn P: 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2023.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam các bị cáo Phan Văn T, Lò Văn P 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

II. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tịch thu tiêu hủy:

- Một hệ thống các thiết bị giả trạm thu phát sóng BTS thu giữ của bị can Phan Văn T gồm: 01 thiết bị điện tử hình hộp chữ nhật, màu đen, kích thước khoảng 45cm x 25cm x 10cm, trên tem dán ở vỏ hộp thiết bị có số P/N: HLT 22010134; 01 thiết bị hình hộp màu trắng, kích thước khoảng 15cm x 15cm x 05cm. Toàn bộ số đồ vật trên được niêm phong trong một hộp giấy cát tông ký hiệu **A**

- Một hệ thống các thiết bị giả trạm thu phát sóng BTS thu giữ của Lương Văn Công gồm: 01 thiết bị điện tử hình hộp chữ nhật, màu đen, kích thước khoảng 45cm x 25cm x 10cm, trên tem dán ở vỏ hộp thiết bị có số P/N: HLT 22010140; 01 thiết bị hình hộp màu trắng, kích thước khoảng 15cm x 15cm x 05cm, có gắn dây đồng trục màu trắng, dài khoảng 1,5m. Toàn bộ số đồ vật trên được niêm phong trong một hộp giấy cát tông ký hiệu **B**.

2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng);
- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, model: HSN-I14C-5, mặt dưới của máy có dãy ký tự: PH8506CKD; 01 thiết bị hình hộp, màu đen, trên thiết bị có ghi 4G LTE; 01 chuột máy tính màu đen; 01 thiết bị chuyển đổi nguồn điện SUA-3000A, 02 dây dẫn ổ cắm điện. Toàn bộ số đồ vật trên được niêm phong trong một hộp giấy cát tông ký hiệu **A**.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, model: Latitude 3580, được niêm phong trong một hộp giấy cát tông ký hiệu **B**.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu N1 trên mép dán có chữ ký của: Nguyễn Thành C2, Chu Văn T9 và 01 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Điện thoại ViVo của Phan Văn T;

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu P1 trên mép dán có chữ ký của: Kiều Trung H6, Lò Văn P cùng các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Điện thoại VIVO X7s của Lò Văn P,

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu P2 trên mép dán có chữ ký của: Kiều Trung H6, Lò Văn P, Mai Quốc V2 và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Điện thoại Iphone 6s plus của Lò Văn P

3. Trả lại cho L2 Văn Công: 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu C1 trên mép dán có chữ ký của: Lương Văn C1, Chu Văn T9, Mông Thị Huyền T10 và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Điện thoại Iphone 6s plus của Lương Văn C1.

4. Trả lại cho Đặng Tiến D: 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu D trên mép dán có chữ ký của: Đặng Tiến D cùng các thành phần tham gia niêm phong và 01 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Điện thoại OPPO 11 - Đặng Tiến D.

5. Trả lại cho Nguyễn Văn N1: 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu NN1 trên mép dán có chữ ký của: Nguyễn Văn N1 cùng các thành phần tham gia niêm phong và 01 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan ANĐT- Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Điện thoại của Nguyễn Văn N1; 01 (Một) xe ô tô HYUNDAI Accent, số máy: G4LCMG024159, số khung: RLUA741BBMN066278, biển kiểm soát 98A - 446.01, tình trạng ô tô đã qua sử dụng, tạm giữ khi phát hiện vụ việc, được niêm phong theo quy định, ký hiệu XI; 01 (Một) Bản chính Giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 98A-446.01; 01 (Một) Bản chính Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện, xe ô tô biển kiểm soát 98A-446.01; 01 (Một) Bản photo giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, xe ô tô biển kiểm soát: 98A-446.01; 01 (Một) Bản photo phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng xe ô tô biển kiểm soát 98A-446.01; 01 (Một) Bản photo giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô biển kiểm soát 98A-446.01.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận tài sản số 100 ngày 13/9/2023; số tiền theo ủy nhiệm chi số 176/325 lập tháng 9 năm 2023 của Kho bạc Nhà nước tỉnh T).

III. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí: Miễn án phí cho các bị cáo Phan Văn T, Lò Văn P

Các bị cáo bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC, TANDCC;
- Sở tư pháp;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Minh Tuấn